

MARKET LENS

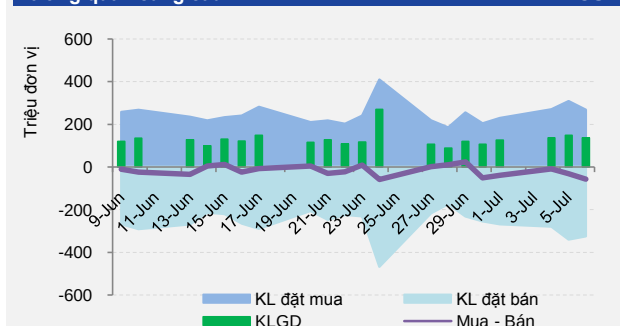
Phiên giao dịch ngày:

6/7/2016

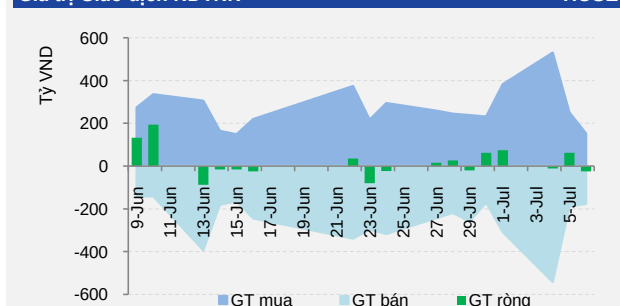
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	649.46	86.70
% Thay đổi	↓ -0.22%	↑ 0.92%
KLGD (CP)	136,905,400	75,728,552
GTGD (tỷ đồng)	2,717.79	1,100.25
Tổng cung (CP)	325,182,260	100,344,900
Tổng cầu (CP)	267,606,290	97,353,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,382,279	3,173,715
KL mua (CP)	5,424,249	1,319,810
GTmua (tỷ đồng)	152.44	20.32
GT bán (tỷ đồng)	176.71	45.37
GT ròng (tỷ đồng)	(24.27)	(25.05)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.22%	10.9	1.9	3.3%
Công nghiệp	↑ 1.48%	13.3	2.0	19.6%
Dầu khí	↓ -1.27%	7.2	0.8	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.07%	17.1	4.4	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.44%	26.5	2.7	3.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.27%	14.2	5.2	23.6%
Ngân hàng	↓ -0.77%	14.7	1.8	2.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.07%	12.2	2.0	20.6%
Tài chính	↑ 0.40%	20.6	2.5	20.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.22%	14.9	2.7	2.1%
VN - Index	↓ -0.22%	14.7	3.1	72.4%
HNX - Index	↑ 0.92%	11.0	1.5	27.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau khi liên tục tăng điểm hưng phấn trong các phiên vừa qua, thị trường điều chỉnh giảm trong phiên sáng nay, qua đó test lại ngưỡng hỗ trợ gần 645 điểm. Dần về cuối phiên chiều, đà giảm của thị trường đã được thu hẹp lại và chỉ số dần hồi phục, chủ yếu giao dịch quanh ngưỡng 650 điểm. Sự phân hóa diễn ra tại nhóm cổ phiếu Bluechips khi đa số đều chốt phiên đỏ điểm hoặc tham chiếu, đặc biệt là 2 nhóm cổ phiếu vừa bật tăng mạnh trở lại là chứng khoán và ngân hàng đều mất đà tăng điểm trong phiên hôm nay. Độ rộng thị trường ở mức cân bằng khi số lượng mã tăng và số lượng mã giảm ngang nhau. Theo quan điểm của chúng tôi, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn sẽ tiếp tục đóng vai trò trụ đỡ thị trường trong giai đoạn tới bên cạnh một vài nhóm cổ phiếu tăng tích cực thời gian qua như thép, vật liệu xây dựng hay đá. Chỉ số nhiều khả năng sẽ duy trì đà tăng tiếp trong 2 phiên còn lại của tuần giao dịch.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì nắm giữ tỷ trọng cao đối với những mã cơ bản tốt có triển vọng kinh doanh 6 tháng tích cực. Việc giải ngân thêm có thể được thực hiện, tuy nhiên nên được tiến hành từ từ tại các nhịp điều chỉnh và tránh mua đuổi giá cao khi thị trường đang trong giai đoạn hưng phấn.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Áp lực chốt lời mạnh đầu phiên khiến VN-Index giảm mạnh, tuy nhiên sau đó chỉ số này đã phục hồi giúp thu hẹp mức giảm. Chốt phiên VN-Index giảm 1,42 điểm, xuống 649,46 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm so với phiên trước, đạt hơn 117 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.722 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh giảm: VCB (-500), CTG (-200), BID (-100), MBB (-100).

Nhóm cổ phiếu ngành đá tiếp tục tăng mạnh: NNC (+3.500), C32 (+3.500), KSB (+5.500), DHA (+2.200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch tương đối tiêu cực với 8 mã tăng, 12 mã giảm và 10 mã đứng giá: KBC (+1.000), MSN (-500), PVD (-500).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/7/2016

HNX-Index:

HNX-Index, trái lại, có phiên tăng rất tích cực. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,78 điểm, lên 86,70 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 60 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục giảm điểm: PVC (-100), PGS (-200), PVS (-100), PVG (-100).

Nhóm cổ phiếu ngành nhựa tăng mạnh: VKC (+800), NTP (+1.400), DNP (+2.100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tích cực với 15 mã tăng, 9 mã giảm và 6 mã đứng giá: HUT (+700), VCG (+1.500), SCR (+700).

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 24 tỷ đồng. CTG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 6 tỷ đồng. Đứng thứ 2 là DCM, được khối ngoại mua ròng hơn 5 tỷ đồng. Chiều ngược lại, KSB bị bán ròng mạnh nhất, đạt 19,36 tỷ đồng, theo sau đó là HSG với hơn 17 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 25 tỷ đồng. MAS dẫn đầu về giá trị mua ròng, đạt hơn 3 tỷ đồng. Chiều ngược lại, KLS bị bán ròng mạnh nhất, tương ứng 21,41 tỷ đồng.

TIN TỨC NỘI BẬT TRONG NGÀY

Tín dụng tiền đồng tăng 8,11%. Theo Vụ Tín dụng các Ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước, tính đến ngày 24/6, tín dụng nền kinh tế tăng 6,82% so với cuối năm 2015 và tăng cao hơn so với mức tăng 6,37% của cùng kỳ năm ngoái.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh spinning top, bám sát dải bollinger trên. Dải bollinger tiếp tục mở rộng, cho thấy xu hướng tăng vẫn sẽ tiếp diễn. RSI đang tiệm cận đường 70, MACD tiếp tục cho tín hiệu đi lên. Thanh khoản duy trì tích cực. Vùng hỗ trợ 640 điểm. Vùng kháng cự 660 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh thân rộng dài, cho thấy lực mua áp đảo trong phiên hôm nay. Đường giá đang vượt lên dải bollinger trên. RSI tiệm cận đường 70, MACD cho tín hiệu đi lên tích cực trên đường 0. Vùng hỗ trợ 84 điểm. Vùng kháng cự 87 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng tiếp tục tăng mạnh	Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 37,40-37,90 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 850 và 1.050 nghìn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 06/07 là 21,866 VNĐ/USD, 8 đồng/USD so với ngày 05/07.
Tín dụng tiền đồng tăng 8,11%	Theo Vụ Tín dụng các Ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước, tính đến ngày 24/6, tín dụng nền kinh tế tăng 6,82% so với cuối năm 2015 và tăng cao hơn so với mức tăng 6,37% của cùng kỳ năm ngoái.

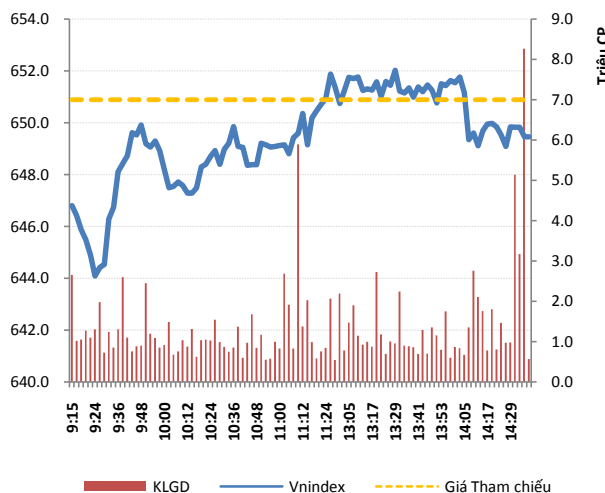
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thế giới giảm mạnh	Theo đó, giá dầu WTI giảm 2,39 USD, tương ứng 4,9%, xuống 46,60 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 2,14 USD, tương đương 4,3%, xuống 47,96 USD/thùng.
Giá vàng tăng phiên thứ 5 liên tiếp	Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex tăng 1,5% lên 1.358,7 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,4% lên 1.355,51 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ giảm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 108,75 điểm xuống 17.840,62 điểm, chỉ số S&P 500 mất 14,4 điểm xuống 2.088,55 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 39,67 điểm xuống 4.822,9 điểm.
Yên tăng, bảng Anh giảm khi lo sợ Brexit quay lại	Chốt phiên, USD giảm 0,9% so với yên xuống 101,54 JPY/USD. Euro giảm 1,8% so với yên xuống 117,47 JPY/EUR. Bảng Anh giảm gần 2% so với USD xuống 1,3025 USD/GBP.

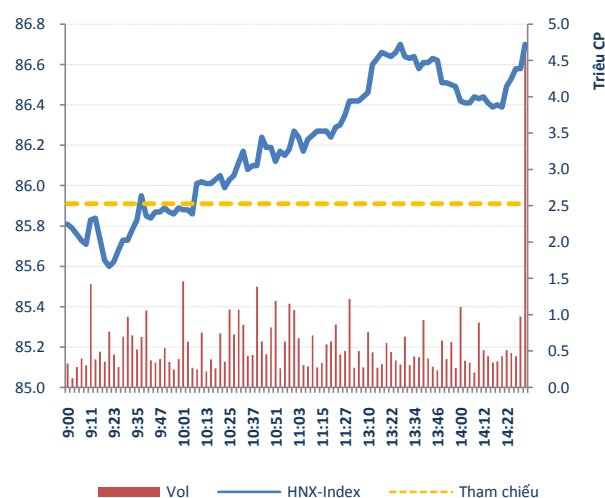


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

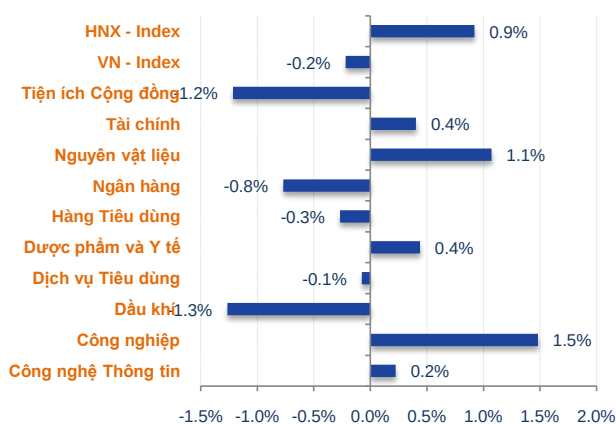
KLGD và VN-Index trong phiên



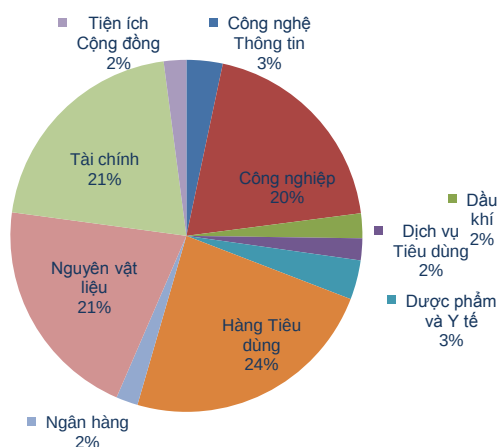
KLGD và HNX-Index trong phiên



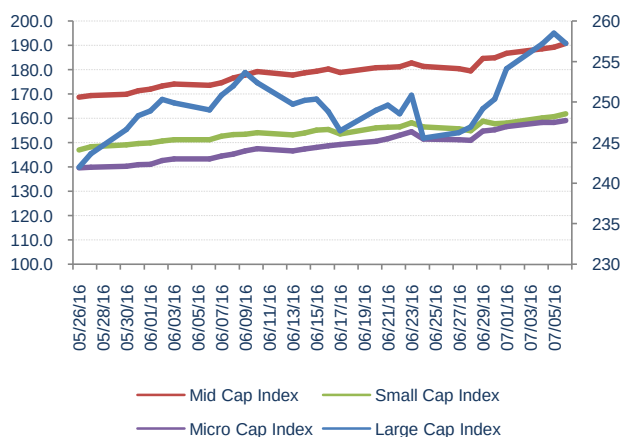
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



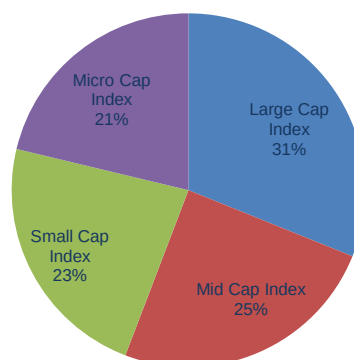
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCM	408,870	HHS	934,450
2	CTG	361,680	HBC	505,040
3	FIT	312,730	HSG	384,520
4	FLC	269,950	DXG	248,510
5	SSI	174,320	KSB	225,740

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	377,100	KLS	2,000,000
2	SHB	302,100	VCG	389,100
3	PVS	83,000	VNR	115,500
4	TC6	60,800	VGS	90,000
5	VMI	58,200	HUT	68,010

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KBC	15.5	16.5	↑ 6.45%	7,637,700
ITA	4.3	4.3	→ 0.00%	7,464,660
BHS	18.7	19.2	↑ 2.67%	6,112,910
HPG	40.2	41.0	↑ 1.99%	4,957,280
FLC	6.1	6.0	↓ -1.64%	4,442,880

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	10.0	10.7	↑ 7.00%	10,953,171
DBC	39.4	40.3	↑ 2.28%	6,359,243
VCG	15.9	17.4	↑ 9.43%	4,803,113
KVC	13.0	13.1	↑ 0.77%	3,845,200
HUT	10.9	11.6	↑ 6.42%	3,749,293

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
D2D	38.8	41.5	2.7	↑ 6.96%
APC	18.9	20.2	1.3	↑ 6.88%
SRF	23.5	25.1	1.6	↑ 6.81%
KSB	81.0	86.5	5.5	↑ 6.79%
ACC	28.0	29.9	1.9	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	45.0	49.5	4.5	↑ 10.00%
L14	71.2	78.3	7.1	↑ 9.97%
HGM	46.2	50.8	4.6	↑ 9.96%
NPS	12.1	13.3	1.2	↑ 9.92%
HKB	22.2	24.4	2.2	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	23.0	21.4	-1.6	↓ -6.96%
KSA	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%
ADS	13.6	12.7	-0.9	↓ -6.62%
ST8	22.8	21.3	-1.5	↓ -6.58%
DTT	9.5	8.9	-0.6	↓ -6.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KHB	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
CJC	42.0	37.8	-4.2	↓ -10.00%
KSK	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
MIM	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
SJ1	18.0	16.2	-1.8	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	7,637,700	7.1%	1,203	12.9	1.0
ITA	7,464,660	1.5%	164	26.3	0.4
BHS	6,112,910	13.2%	2,175	8.6	1.2
HPG	4,957,280	27.0%	5,265	7.6	1.9
FLC	4,442,880	14.3%	1,647	3.7	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	10,953,171	6.2%	857	11.7	0.7
DBC	6,359,243	13.4%	3,419	11.5	1.5
VCG	4,803,113	4.3%	706	22.5	1.2
KVC	3,845,200	6.2%	458	28.4	1.3
HUT	3,749,293	14.1%	1,810	6.0	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
D2D	↑ 7.0%	14.5%	5,339	7.3	1.1
APC	↑ 6.9%	15.1%	2,381	7.9	1.1
SRF	↑ 6.8%	16.3%	2,681	8.8	1.4
KSB	↑ 6.8%	24.7%	5,609	14.4	3.4
ACC	↑ 6.8%	17.5%	3,775	7.4	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGC	↑ 10.0%	24.8%	3,603	12.5	3.1
L14	↑ 10.0%	32.4%	6,023	11.8	3.5
HGM	↑ 10.0%	7.4%	1,282	36.0	2.7
NPS	↑ 9.9%	1.9%	292	41.4	0.8
HKB	↑ 9.9%	0.8%	79	280.2	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	408,870	10.9%	1,268	9.8	1.0
CTG	361,680	11.4%	1,711	10.2	1.1
FIT	312,730	8.3%	894	7.2	0.5
FLC	269,950	14.3%	1,647	3.7	0.6
SSI	174,320	13.6%	1,861	12.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	377,100	11.6%	2,161	3.5	0.6
SHB	302,100	7.9%	930	6.7	0.5
PVS	83,000	12.5%	3,236	5.6	0.8
TC6	60,800	9.3%	950	6.7	0.2
VMI	58,200	12.5%	1,512	4.4	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	172,820	39.7%	6,977	20.6	7.6
VCB	134,584	13.2%	2,258	22.4	2.9
GAS	125,324	16.9%	3,832	17.1	3.0
VIC	109,815	4.3%	730	69.9	3.8
CTG	64,787	11.4%	1,711	10.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,581	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	8,130	12.5%	3,236	5.6	0.8
VCG	7,023	4.3%	706	22.5	1.2
PHP	6,605	9.8%	1,274	15.9	1.7
SHB	5,878	7.9%	930	6.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	2.99	16.9%	3,832	17.1	3.0
SSC	2.96	14.8%	3,603	12.2	1.8
PVD	2.80	9.3%	3,503	8.8	0.8
STT	2.60	-46.2%	(2,515)	-	3.1
VHG	2.29	4.0%	499	9.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVB	4.90	13.7%	3,090	6.5	0.9
PVC	4.53	5.8%	1,367	11.0	0.8
ASA	4.45	2.1%	218	14.7	0.3
PVS	3.56	12.5%	3,236	5.6	0.8
VC6	3.06	2.3%	310	29.1	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
